TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **359**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa:Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 317/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đông Ph, sinh năm: 1979

2. Bị đơn: Ông Lê Công T, sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: Tổ 29, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Bà Phương có mặt tại phiên tòa, ông Toàn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2019và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Đông Phtrình bày:

Bà kết hôn với Ông Lê Công T vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Thọ, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (cũ) nay là phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Tổ 29, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, thời gian đầuhạnh phúcnhưng đến năm 2003 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên cải nhau, ông Toàn đe dọa, khủng bố tinh thần của bà và hay đập phá đồ đạc trong nhà, bà nhiều lần muốn ly hôn với ông Toàn nhưng vì ông Toàn hứa sẽ thay đổi tính tình và vì nghĩ cho các con có

cha nên bà cố gắng nhường nhịn ông Toàn để gia đình yên ấm, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay bà không thể chịu đựng được hơn nữa vì ông Toàn hoàn toàn không hề thay đổi. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Toàn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông Lê Công T.

- Về con chung:Bà Nguyễn Thị Đông Ph xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Lê Phương Nhi, sinh ngày: 08/11/2003 và con Lê Phương Anh, sinh ngày: 11/11/2005. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nhận nuôi 02 con cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành, hiện bà buôn bán ổn định, có đủ thu nhập để nuôi các con, vì vậy, bà không yêu cầu ông Toàn cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đông Phkhông yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đông Ph xác định không có

** Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Lê Công T trình bày:* Ông Thống nhất với lời trình bày của bà Phương về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng.Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, có xô xát cải vả và ông có tát bà Phương, vợ chồng có cải vả nhưng đỉnh điểm là từ ngày 03/10/2019. Nay bà Phương yêu cầu ly hôn, ôngkhông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Công T xác nhận vợ chồng có 02 con chung như vợ trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, ông có nguyện vọng giao 02 hai cho Bà Nguyễn Thị Đông Ph nuôi dưỡng cho đến các khi 02 con đủ tuổi trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về quan hệ tài sản chung: Ông Lê Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ông Lê Công T xác nhận không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

+Đề nghị HĐXXcăn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện củaBà Nguyễn Thị Đông Ph, xử cho Bà Nguyễn Thị Đông Ph được ly hôn Ông Lê Công T.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Phương Nhi, sinh ngày: 08/11/2003 và con Lê Phương Anh, sinh ngày: 11/11/2005 cho bà Phươngtrực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Lê Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Lê Công T đã được Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Ông Lê Công T.

[2].Về Nội dung tranh chấp:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Thị Đông Ph và Ông Lê Công T được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2002, và đã được UBND xã Hòa Thọ, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (cũ) nay là phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 152, quyển số 01/2002. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Bà Nguyễn Thị Đông Ph khai rằng: bà không còn tình cảm, không còn thương yêu gì Ông Lê Công T vì trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông Toàn không có trách nhiệm với gia đình, hay đe dọa, khủng bố tinh thần của bà đập phá đồ đạc trong nhà.

Đối với bị đơn Ông Lê Công T đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án nhưng ông không đến Tòa để hòa giải. Điều này chứng tỏ Ông Lê Công T không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình.Và ông cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, có xô xát cải vả và ông có tát bà Phương.

Căn cứ biên bản xác minh vào ngày 07 tháng 11 năm 2019 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Bà Nguyễn Thị Đông Ph và Ông Lê Công T có mâu thuẫn từ 02 năm trở lại đây, nguyên nhân là do tính tình ông Toàn nóng nảy, vợ chồng thường xuyên cải vã, ồn ào tại địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa Bà Nguyễn Thị Đông Ph và Ông Lê Công T đã thật sự trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn. Đối với ông Toàn, có ý kiến không muốn ly hôn nhưng ông không có thiện chí, không có động thái nào để thể hiện muốn hàn gắn gia đình nên HĐXX áp dụng Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Đông Ph xử cho Bà Nguyễn Thị Đông Ph được ly hôn với Ông Lê Công T.

[2.2].Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Đông Ph và Ông Lê Công T xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Lê Phương Nhi, sinh ngày: 08/11/2003 và con Lê Phương Anh, sinh ngày: 11/11/2005.Ly hôn, Bà Nguyễn Thị Đông Ph có nguyện vọng được trực tiếp nhận nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu Ông Lê Công T cấp dưỡng nuôi con. Ông Toàn cũng có nguyện vọng giao 02 con cho mẹ nuôi, ông không cấp dưỡng.

Xét yêu cầu được nuôi con của Bà Nguyễn Thị Đông Ph thì thấy: Hiện tại 02 là con gái, 02 con đang sống cùng mẹ, và nguyện vọng của 02 con cũng muốn sống cùng mẹ sau khi ba mẹ ly hôn, mẹ có thu nhập ổn định để nuôi con, để không làm xáo trộn cuộc sống của con, HĐXX căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014 xử giao 02 con cho Bà Nguyễn Thị Đông Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Đông Ph không yêu cầu Ông Lê Công T cấp dưỡng nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đông Ph và Ông Lê Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đông Ph và Ông Lê Công T xác nhận không có

[2.5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Phương phải chịu là 300.000đ.

[2.6] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Đông Ph, xử cho Bà Nguyễn Thị Đông Ph được ly hôn Ông Lê Công T và giao 02 con chung tên Lê Phương Nhi, sinh ngày: 08/11/2003 và con Lê Phương Anh, sinh ngày: 11/11/2005 cho Bà Nguyễn Thị Đông Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

HĐXX xét thấy đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 227, 228, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Đông Ph đối với Ông Lê Công T về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con chung".

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị Đông Ph và Ông Lê Công T .

2.Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Lê Phương Nhi, sinh ngày: 08/11/2003 và con Lê Phương Anh, sinh ngày: 11/11/2005 cho Bà Nguyễn Thị Đông Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Lê Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đông Ph và Ông Lê Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

4.Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đông Ph và Ông Lê Công T xác nhận không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Nguyễn Thị Đông Ph phải chịu là 300.000đ nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà Phương đã nộp tại biên lai thu số 0000751 ngày 01.10.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, Bà Nguyễn Thị Đông Ph đã nộp đủ án phí.

6. Báo cho Bà Nguyễn Thị Đông Ph biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng Ông Lê Công T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 .

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA